

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH***Phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017*****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 018/QĐ-HĐQT ngày 29/02/2016 Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

- Căn cứ Quy chế tài chính Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-HĐQT ngày 31/07/2015 và được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định số 085/QĐ-HĐQT ngày 09/11/2017 và Quyết định số 103/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2016 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2017 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 đã được kiểm toán và trình phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 và phương án chia cổ tức năm 2017 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

I. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2017**1. Báo cáo tài chính riêng BIC**

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	(17.390.714.722)	(17.390.714.722)
1	Thu từ hoạt động KDBH	1.871.532.702.260	1.871.532.702.260
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(555.479.172.648)	(555.479.172.648)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1.035.544.810.864)	(1.035.544.810.864)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(297.899.433.470)	(297.899.433.470)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	230.206.240.702	230.206.240.702
1	Doanh thu hoạt động tài chính	247.913.340.613	247.913.340.613
2	Chi phí hoạt động tài chính	(17.707.099.911)	(17.707.099.911)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	353.244.354	353.244.354
1	Thu nhập khác	470.235.061	470.235.061

2	Chi phí khác	(116.990.707)	(116.990.707)
V	Lợi nhuận trước thuế	213.168.770.334	213.168.770.334
VI	Chi phí thuế TNDN	(43.772.804.966)	(43.772.804.966)
VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	5.406.119.820	5.406.119.820
VIII	Lợi nhuận sau thuế	174.802.085.188	174.802.085.188

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	(16.267.219.661)	(16.267.219.661)
1	Thu từ hoạt động KDBH	2.064.845.529.278	2.064.845.529.278
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(684.352.373.280)	(684.352.373.280)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1.081.463.761.423)	(1.081.463.761.423)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(315.296.614.236)	(315.296.614.236)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	199.014.776.079	199.014.776.079
1	Doanh thu hoạt động tài chính	219.694.353.588	219.694.353.588
2	Chi phí hoạt động tài chính	(20.679.577.509)	(20.679.577.509)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	3.707.512.988	3.707.512.988
1	Thu nhập khác	4.324.021.735	4.324.021.735
2	Chi phí khác	(616.508.747)	(616.508.747)
V	Lợi nhuận trước thuế	186.455.069.406	186.455.069.406
VI	Chi phí thuế TNDN	(48.631.384.382)	(48.631.384.382)
VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	5.406.119.820	5.406.119.820
VIII	Lợi nhuận sau thuế	143.229.804.844	143.229.804.844
IX	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	5.384.925.545	5.384.925.545
X	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	137.844.879.299	137.844.879.299

II. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2017

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	174.802.085.188
2	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = 1*5%)	8.740.104.259
3	Quỹ đầu tư phát triển (3 = 1*25%)	43.700.521.297
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	23.000.000.000
5	Lợi nhuận năm 2017 còn lại (4=1-2-3)	99.361.459.632

Trong đó:

- Mục 2 “Quỹ dự trữ bắt buộc”: Trích theo quy định của pháp luật.
- Mục 3 “Quỹ đầu tư phát triển”: Với mục đích có nguồn vốn dự trữ cho việc đầu tư dự án lớn BIC mong muốn triển khai đầu tư trụ sở chính của Tổng công ty và

các đơn vị thành viên, đầu tư phần mềm cốt lõi, bổ sung vốn điều lệ khi cần thiết., Tổng công ty đề nghị thực hiện trích lập bắt đầu từ năm 2017. Do năm 2017, BIC có nguồn thu từ cổ tức tại LVI, do vậy đề xuất mức trích lập 25% lợi nhuận sau thuế.

- Mục 4 “Quỹ khen thưởng phúc lợi”: Theo quy định tại nghị định số 91/2015/NĐ-CP và thông tư 158/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về xếp loại doanh nghiệp Nhà nước và căn cứ TT 195/2014/TT-BTC ngày 17/12/2014 về việc đánh giá DNBH, do BIC được xếp hạng DN loại 1 nên BIC có thể được trích tối đa 3 tháng lương. Tuy nhiên, căn cứ lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2017, Tổng Công ty đề xuất mức trích lập là 23 tỷ đồng, tương đương 1,40 tháng lương thực hiện trung bình năm 2017, trong đó phân bổ quỹ khen thưởng 35%, quỹ phúc lợi 65%.

2. Phương án chia cổ tức năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2017	106.354.226.922
1	Lợi nhuận của các năm trước 2017 còn lại chưa phân phối	6.992.767.290
2	Lợi nhuận năm 2017 còn lại sau khi trích các quỹ	99.361.459.632
II	Vốn cổ phần được hưởng cổ tức	1.172.768.950.000
1	Tổng vốn cổ phần	1.172.768.950.000
III	Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị	7%
IV	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (IV = III * II)	82.093.826.500
V	Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2017 (V = I - IV)	24.260.400.422

Tổng Công ty đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2017 theo tỷ lệ kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2017 đã phê duyệt là 7%. Số lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi chi trả cổ tức dùng để dự phòng tài chính cho các trường hợp bất khả kháng của Tổng Công ty (nếu có). Đồng thời kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm và việc thực hiện chi trả cổ tức theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *mb*

CHỦ TỊCH


Trần Lục Lang